Lời tác giả

Tiểu thuyết **Giăng thề** *tôi viết năm 1942, ở Thủ Dầu Một bên sông Sài Gòn vùng đồn điền cao su Dầu Tiếng, khi trên phố chợ khi ở xưởng than Bến Ray.*

Tình cờ làm sao mà câu chuyện trong tiểu thuyết này ủ ấp sáng tạo ở quê Nghĩa Đô tôi lại viết ra bên rừng bờ sông Sài Gòn xa xôi.

Thế mà cũng thành một nếp suốt đời tôi trong sáng tác. Nhiều khi sửa soạn viết một cái gì, tôi thường đi nhiều nơi.

Tôi đã viết tiểu thuyết **Đảo hoang** *chuyện Mai An Tiêm và quả dưa hấu, những chương đầu viết ở Phai Vệ thị xã Lạng Sơn. Hang Phai Vệ là quang cảnh nhà An Tiêm bị giam trong hang đá trước khi bị nhà vua đầy đi đảo xa. Tôi lại đã viết đoạn cuối tiểu thuyết* **Đảo hoang** *này ở bãi biển nghỉ mát*

Yalta bên bờ Hắc Hải. Cái núi Gấu và sự tích núi Gấu ở biển Yalta với bóng con gấu yêu thương mà vợ chồng con cái Mai An Tiêm đã giã từ để trở về đất liền, sau bao nhiêu năm bị lưu đầy.

Cũng như gần đây năm 1996, tập hồi ký **Chiều chiều** *của tôi được viết ở Đà Lạt.*

Cả đời cầm bút, cũng thành cái thói riêng làm việc như thế. Còn nhớ khi ngoài hai mươi tuổi, tôi vừa in truyện **Con dế mèn** *(về sau viết tiếp và đặt tên là* **Dế mèn phiêu lưu ký***), ông Vũ Đình Long chủ nhà xuất bản* ***Tân Dân*** *đã hợp đồng với tôi viết truyện ngắn cho tuần báo* **Tiểu thuyết thứ bảy***, truyện cho sách* ***Truyền Bá*** *của thiếu nhi, và tiểu thuyết cho sách* ***Phổ Thông****. Tôi đi đâu thì ông gửi tiền nhuận bút qua đường bưu điện.*

Vì thế, tôi đã đến được Sài Gòn rồi đi Thủ Dầu Một. Tôi có anh bạn cùng làng đi làm phu cao su đồn điền Michelin ở Dầu Tiếng.

Nhưng đến Dầu Tiếng thì bạn đã đi nơi khác. Anh theo người ta đi làm thợ dệt ở Kampot bên Kampuchia.

Bà con miền Nam đối với người qua lại, dẫu tôi là một "thầy Huế" từ ngoài Bắc vào cũng thật xởi lởi, vồn vã. Chẳng quen biết mà rồi cũng trở nên thân tình. Thế là tôi lại viết tiểu thuyết **Giăng thề** *– một câu chuyện về làng xóm quê tôi.*

Bao nhiêu năm sau, đất nước đã hoàn toàn giải phóng, tôi có dịp trở lại Dầu Tiếng. Tôi ở nhà khách cơ quan nông trường cũng trên sông Sài Gòn. Xa xa, núi Bà Đen bên kia rừng vẫn xanh đen. Nước sông vẫn trong veo, trông thấy từng con cá bơi nhởn nhơ. Tiếng còi nhà máy vẫn rít lanh lảnh trong đêm khuya. Những người thân thiết ngày xưa thì chẳng còn ai.

Đầu chợ, những tấm bia ghi tên những người trong thị trấn, những chiến sĩ dân quân đã hy sinh từ đầu kháng chiến chống Pháp.

* * *

Tôi trở lại Hà Nội, đưa in tiểu thuyết **Giăng thề** *cho nhà xuất bản* ***Tân Dân****.*

Bây giờ bên châu Âu, nước Pháp đã thua trận, chính phủ Pê Tanh đầu hàng phát xít Đức[1]*. Ở thuộc địa thực dân Pháp bóc lột và đàn áp khốc liệt nhân dân ba nước Đông Dương. Chế độ kiểm duyệt của thực dân được đặt ra khắt khe. Chúng gạch bỏ từng đoạn sách, không cho in cả tác phẩm.*

Như tiểu thuyết **Đêm múa** *của tôi miêu tả một làng bị chết dịch rồi lại chết cháy cả xóm. Thế là*

(1) Henri Philippe Benoni Omer Joseph Pétain (1856-1951) thường được biết đến với tên Philippe Pétain, là Thống chế quân đội Pháp đồng thời là thủ tướng trong chính phủ Vichy từ năm 1940 đến năm 1944. Ông được ca ngợi là anh hùng dân tộc Pháp trong Thế chiến thứ nhất nhưng đến cuối đời lại bị kết tội phản quốc vì đã hợp tác với Đức Quốc xã trong Thế chiến thứ hai.

kiểm duyệt bỏ. Nói đến đất nước, dân tộc, chính trị là phạm pháp.

Tiểu thuyết **Giăng thề** *cũng bị kiểm duyệt xóa từng đoạn từng chương như vậy.*

Tiểu thuyết **Giáng thề** *in lần đầu ở Hà Nội năm 1943. Cho tới bây giờ, đã qua nhiều thời kỳ, nhiều nhà xuất bản ở Hà Nội và ở Sài Gòn đã in lại nhiều lần.*

Cũng vì thời gian đã quá lâu và nhiều khó khăn khách quan, tác phẩm in ra có nhiều sai sót.

Xin đính chính:

- Ngay lần in đầu, nhà xuất bản ***Tân Dân*** *đã in lẫn chương cuối lên giữa sách. Do vậy, đương mạch truyện lại có dòng lưu bút kết thúc: Dầu Tiếng (Bến Ray)... Rồi hầu hết các nhà xuất bản, nhất là ở Sài Gòn và Thành phố Hồ Chí Minh về sau đã in nhầm theo như thế.*

- Tên tác phẩm, khi đầu là **GIĂNG THỀ** *(không phải là TRĂNG THỀ). Tác giả viết theo tiếng địa phương.*

- Lần in này, in theo bản đầu tiên và đã chữa lại các lỗi trên. Riêng một chương (chương VI) bị kiểm duyệt thời thuộc Pháp xóa bỏ (chỉ chú thích tóm tắt trong truyện vì không còn bản thảo).

Hà Nội tháng Năm 2005
TÔ HOÀI

Trăng thề còn đó trơ trơ

– Truyện Kiều

Chương I

Những vòng bánh xe sắt quay lọc cọc, rồi đứng lại. Hai chiếc xe sắt đỗ chổng đuôi lên và đổ xuống ba người khách. Họ đi về phía dãy phố có lấp ló ánh đèn sáng. Trời tối mịt. Vào tới ánh đèn mới nhận được mặt ba người. Người đi đầu là giáo Hoạnh, tiếp đến giáo Kền và giáo Câu, hai ông này dắt tay nhau. Ba nhà giáo đi hát ả đào.

Ở trong một nhà đầu dãy nhà hát, các chị em trông thấy, chạy xô ra, nhao nhao:

- Chào các quan ạ.

- Các quan vào hát giúp nhà em.

- Ơ kìa anh giáo Hoạnh. Lâu lắm mất mặt mất mũi.

Hoạnh đi vào, như hướng dẫn cho hai bạn. Ra lối ta đây tay thành thạo nhất. Chị em bâu lại, tíu tít.

Một chị khêu cái đèn ba dây cho tỏ thêm. Một chị ra khép cửa, dưới nhà bắt đầu lịch kịch đun nước. Ngọn đèn treo giữa nhà, soi sáng ra chung quanh tỏ tường.

Nhà hát là một nếp nhà ngói ba gian, rất xưa, trước sân có hai chậu si và một cái bể bầu dục đựng quả núi giả. Trong nhà, hai bên cột giữa, móc đôi câu đối gỗ mộc, chữ bôi nhòe sơn đen. Tường bên phải, treo một dãy tám cái tranh Tàu vẽ truyện *Chinh Tây*, cảnh Tiết Đinh Sơn bắn hổ trắng vô tình giết bố, cảnh Phàn Lê Huê cả phá Mê hồn trận... Bên trái, có một bức tranh thực to, vẽ ông Tô Vũ chăn dê râu dài chấm đất, mặc quần áo rườm rà cầm chiếc gậy đầu hươu có tua xanh đỏ, đứng dưới gốc cây hoa mai, giữa mấy con dê lụ khụ. Rải rác ở góc tường trên đầu cột, có dán những cái ảnh tàu chiến, ảnh ông tây bà đầm cắt ở các nhật trình ra. Giữa gian nhà trước bên cái tủ chè, kê một bộ tràng kỷ và một chiếc án thư. Hai gian bên, hai chiếc giường ghép vào. Một chiếc hòm phản có bốn chân cao lênh khênh, đứng sát tường, phía trong cùng.

Ba quan viên nhà giáo ngồi hai bên tràng kỷ. Ông giáo Kền ngắm đôi câu đối, giáo Câu ngó cụ Tô Vũ chăn dê, ông Hoạnh tán khươu với một ả. Vừa hay nhà này có ba cô đào rượu. Một cô, cô Muỗi thì vẫn là chỗ quen biết tri kỷ của giáo Hoạnh. Còn cô Huệ và cô Tình, lúc này Hoạnh ta hóm hỉnh chia:

- Tôi giới thiệu em Huệ với anh Câu đấy. Còn chị Tình ra quạt cho anh Kền tôi đi chứ. Chị làm thế nào cho anh tôi cười tủm một cái, thì tối nay có thưởng đấy.

Cô Tình đấm vào lưng Hoạnh:

- Phải gió cái nhà anh *lỡm lày*, thấy mặt *nà* thấy tán nhảm!

Rồi ả cầm quạt sang phe phẩy quạt cho Kền. Kền im vẫn một điệu ngắm câu đối. Hoạnh cười hô hố. Còn giáo Câu, Câu lé mắt nhìn cái cô Huệ mà Hoạnh vừa gắp cho anh. Cô Huệ cũng đứng dịch lại gần Câu, cười nụ.

Dưới nhà, nước trắng đã sôi. Ấm, tách lấy ở trong tủ chè ra. Cô Huệ pha một tuần chè Tầu. Khách đương nhắm nháp thì chú kép vác đàn bước vào. Rồi cô Mười, cô đào hát - là con của chủ nhà - ở nhà dưới đi lên. Người ra mở nhà hát cũng có nghĩa như mở một ngôi hàng tấm. Chủ nhà này là một ông, có ngón đàn và nghề hát gia truyền. Nhà ông, ông ở gian nhà lá đằng góc vườn dưới. Hát thì con ông hát lấy, chỉ phải mướn ba cô đào rượu. Hai người con gái lớn của ông đã lấy chồng, trước kia ở nhà, các cô cũng đều là đào hát. Bây giờ còn có cô gái út là cô Mười. Cô Mười mặc áo the thâm, vấn khăn nhiễu tây, mình cô gày, mảnh như chiếc que đóm...